

Bản án số: 18/2026/HS-ST
Ngày: 28 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Dương Thị Vui
- Ông Vũ Mạnh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1996. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 09/12; Căn cước công dân: 036096014422; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1973 và con bà Phạm Thị N, sinh năm: 1976, hiện cùng cư trú tại thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Đức T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H, Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh N. “có mặt”.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quốc B**, sinh năm 1995. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Nơi ĐKKH thường trú: Thôn H H, xã H, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 09/12; Căn cước công dân: 036095015003; Con ông Nguyễn Duy B1, sinh năm 1964 và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974, hiện cùng cư trú tại thôn B, xã H, tỉnh

Ninh Bình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Quốc B bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H, Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh N. “có mặt”.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình. “có mặt”

* *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996; “vắng mặt”
2. Anh Nguyễn Phú H, sinh năm 1988; “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Quốc B, Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn Q là bạn bè quen biết nhau từ nhỏ. Sáng ngày 27/8/2025, B đến nhà T chơi. Khi đến nơi, B đi lên gian phòng ngủ của T, thấy T đang ngồi chơi game trên điện thoại còn Q đang nằm ngủ. B và T ngồi chơi với nhau, còn Q vẫn nằm ngủ trên giường. Khoảng 10 giờ cùng ngày, B rủ T đi mua ma túy đá về sử dụng thì T đồng ý. B lấy trong túi quần ra 01 (Một) tờ tiền Polime loại mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đưa cho T. T cầm tiền đi xuống dưới nhà lấy chiếc xe máy BKS 18E1-070.26 của gia đình đi tìm mua ma túy đá. Do trước đó khoảng 02 (hai) đến 03 (ba) tháng T đi uống rượu ở một quán tại xã N, tỉnh Ninh Bình nghe được mọi người nói chuyện với nhau ở khu vực dọc bờ đê sông N giữa xã H và xã M có nam thanh niên khoảng 25 tuổi, cao khoảng 1m60, dáng người gầy mặc quần áo chống nắng, đeo khẩu trang, đầu đội mũ phớt ngồi bên bờ sông câu cá một mình có bán ma túy đá nên Triều tới đó để tìm mua. Khi đi đến khu vực bờ đê sông N thuộc xã H, T thấy một nam thanh niên khoảng 25 tuổi đang ngồi câu cá. Triều đến hỏi mua ma túy đá thì nam thanh niên đồng ý bán cho T 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh có đường kính khoảng 0,5cm và dài khoảng 2,5 cm bên trong chứa chất màu trắng (Triều xác định đó là ma túy đá) với giá 500.000 đồng.

Sau đó, T về nhà lấy bộ sử dụng ma túy đá mà T nhặt được trước đó tại một bãi rác trên Hà Nội đang để đầu giường và một bật lửa màu đỏ có gắn ống khò màu xanh, dùng chiếc bấm móng tay có sẵn bấm cắt một đầu ống nhựa ra, đổ ma túy vào cọng thủy tinh. B cầm bộ sử dụng ma túy, dùng bật lửa hơi nóng rồi sử dụng ma túy bằng hình thức hút, sau khi sử dụng ma túy xong B bỏ bật lửa xuống giường rồi ra ghé ghế cách giường khoảng 02 mét ngồi và mượn chiếc điện thoại của T chơi game. Triều cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự hơ

nóng sử dụng bằng hình thức hút. Sau đó, T và B thay sau sử dụng ma túy thêm 03 - 04 lần nữa thì B tiếp tục ra ghế ngồi chơi game, còn T đứng bên cạnh chiếc ghế B ngồi xem B chơi game.

Một lúc sau Q đang nằm ngủ trên giường thức dậy thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đang để trên giường bên trong có sẵn ma túy thì Q ngồi dậy tự hơ nóng sử dụng ma túy bằng hình thức hút, sau khi hút được hai hơi thì Q nằm xuống giường trằn trọc ngủ tiếp. Khi Q tỉnh dậy tự ý sử dụng ma túy đá thì T nhìn thấy nhưng do là bạn bè chơi với nhau nên T không nói gì để mặc cho Q sử dụng, lúc này B đang chơi game không để ý nên không biết Q tỉnh dậy và tự ý sử dụng ma túy. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, tổ công tác của Công an xã H, tỉnh Ninh Bình kiểm tra hành chính tại nhà ở của Nguyễn Đức T tại thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình thì phát hiện bắt quả tang T, B và Q đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của T tại tầng 2; thu giữ 01 (Một) chai nhựa loại dung tích 330ml, phần thân bọc vỏ nilon màu đỏ có dòng chữ "Dr. T1 - TRÀ THANH NHIỆT", có nắp màu đỏ, trên nắp đục 02 (hai) lỗ nhỏ, 01 (một) lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng dài 24cm; 01 (một) lỗ gắn ống thủy tinh màu trắng trong suốt dài 11,5cm có một đầu hình cầu đường kính 1,5 cm bên trong có bám dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M1); 01 (Một) ống hút nhựa màu xanh, bít 01 đầu dài 2,5cm bên trong có bám dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M2); 01 (Một) bật lửa màu đỏ nhãn hiệu "THỐNG NHẤT" đã qua sử dụng, tại phần đầu đốt có gắn 01 (một) ống kim loại màu xanh, dài 03 cm. Nguyễn Đức T, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Văn Q khai nhận đó là dụng cụ sử dụng ma túy đá, chất bột màu trắng trong ống thủy tinh là ma túy đá; thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Đức T, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Văn Q (niêm phong ký hiệu lần lượt là M1, M2, M3). Quá trình điều tra, Nguyễn Đức T, Nguyễn Quốc B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức T tại thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình thu giữ: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn: Trắng Đen, số máy: 5C63 - 605704, số khung: CY605641, biển kiểm soát 18E1 - 070.26, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số: 774/KL-KTHS ngày 04/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Điều có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine bám dính trong 01 (một) ống thủy tinh có đầu bình hình cầu được niêm phong ký hiệu M1 và trong 01 (một) ống hút nhựa màu xanh được niêm phong Ký hiệu M2 gửi giám định; Lượng mẫu bám dính đều ít nên không xác định được khối lượng.

Tại Bản kết luận giám định số: 773/KL-KTHS ngày 04/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Điều có tìm thấy Methamphetamine trong 03 (ba) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS2 24133421 của Phòng K Công an tỉnh N hoàn trả mẫu vật gửi giám định; 01 (Một) bật lửa màu đỏ (đã hết ga) có gắn đầu khò, trên bật lửa có dòng chữ "bật lửa an toàn THỐNG NHẤT", đã qua sử dụng; 01 (một) Xe máy BKS: 18E1-070.26, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn: Trắng đen, số máy: 5C6305704, số khung: RLCS5C630CY605641 đang được bảo quản theo quy định, chờ xử lý.

- 01 (Một) chiếc bấm móng tay màu trắng, kích thước khoảng (1,1 x 2,5) cm, đã qua sử dụng T dùng bấm ống ma túy sử dụng ngày 27/8/2025. Quá trình dọn dẹp nhà, gia đình T đã vớt chiếc bấm móng tay trên ra bãi rác thuộc thôn A, xã H, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-KV11 ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Quốc B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như tội danh và Điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đức T từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Quốc B từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn: Trắng Đen, số máy: 5C63 - 605704, số khung: CY605641, biển kiểm soát 18E1 - 070.26 là của vợ chồng ông và bà N, cả hai đều không biết T đã sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy, khi Công an thông báo gia đình mới biết. Ông C bà N có đơn xin lại chiếc xe để phục vụ mục đích đi lại.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T và bị cáo B đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, việc đưa các bị cáo ra xét xử hôm nay đúng người đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Đức T và Nguyễn Quốc B tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ ngày 27/8/2025, tại nhà ở của Nguyễn Đức T ở Thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Quốc B khởi xướng và đã đưa cho T 500.000 đồng để mua ma túy về nhà T cùng sử dụng. Triều nhất trí và cầm tiền đến khu vực bờ đê sông N thuộc xã H mua 1 gói Methamphetamine đem về nhà, lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn rồi cùng B thay nhau sử dụng tại phòng ngủ của T. Lúc này, Nguyễn Văn Q ngủ trên giường của T, tỉnh dậy thấy có sẵn bộ dụng cụ và ma túy, Q tự hơ nóng sử dụng bằng hình thức hút, sau đó nằm ngủ tiếp. Khi Nguyễn Văn Q sử dụng ma túy, T nhìn thấy nhưng không có ý kiến gì mà để cho Q sử dụng; còn B chơi game trên điện thoại nên không biết việc Q sử dụng ma túy. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi T và B đang tiếp tục tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an xã H phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của nhân dân trong khu vực. Các bị cáo đều là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình

sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức T ngoài hành vi sử dụng trái phép ma túy với B, T còn phải chịu trách nhiệm với hành vi cho Q sử dụng ma túy. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T và bị cáo Nguyễn Quốc B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều đang sống phụ thuộc, không có tài sản gì đáng giá, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Văn Q không được bàn bạc, thống nhất việc mua ma túy cùng sử dụng; không chuẩn bị công cụ, phương tiện để sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Quá trình điều tra xác định Q không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 nên Công an xã H ra quyết định xử phạt hành chính đối với Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức T và Nguyễn Quốc B tự khai nhận: Trước khi bị bắt khoảng 05 tháng (tức khoảng tháng 3/2025), T đi làm ăn lao động ở thành phố Hà Nội; tháng 04/2025, B đi làm ăn lao động ở thành phố Hà Nội (do thời gian đã lâu nên T, B đều không nhớ tên, địa điểm cụ thể phòng trọ ở đầu của Hà Nội). T, B đều tự mua ma túy đá của người không quen biết để sử dụng một mình bằng hình thức hút tại phòng thuê trọ. Tuy nhiên, T và B không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025, nên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 27/7/2025 của T và B không cấu thành tội "sử dụng trái phép chất ma túy". Công an xã H đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T và B là phù hợp.

[8] Ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị N (là bố mẹ đẻ của bị cáo T) là chủ

nhà, vào ngày 27/8/2025 đều đi vắng, không biết T, B, Q sử dụng trái phép ma túy tại nhà mình. Việc T lấy chiếc xe máy làm phương tiện đi mua ma túy ông C, bà N không biết, không được trao đổi, bàn bạc, thống nhất gì nên không xử lý bằng pháp luật đối với ông C, bà N là phù hợp.

[9] Đối với người thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Đức T ngày 27/8/2025 do T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS2 24133421 của Phòng K Công an tỉnh N hoàn trả mẫu vật gửi giám định; 01 (Một) bật lửa màu đỏ (đã hết ga) có gắn đầu khò, trên bật lửa có dòng chữ "bật lửa an toàn THỐNG NHẤT", đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) chiếc bấm móng tay màu trắng, kích thước khoảng (1,1 x 2,5) cm, đã qua sử dụng T dùng bấm ống ma túy sử dụng ngày 27/8/2025. Quá trình dọn dẹp nhà, gia đình T đã vứt chiếc bấm móng tay trên ra bãi rác thuộc thôn A, xã H, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) Xe máy BKS: 18E1-070.26, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn: Trắng đen, số máy: 5C6305704, số khung: RLCS5C630CY605641 ông C bà N không biết con trai là Nguyễn Đức T sử dụng để đi mua ma túy và có đơn xin lại xe để phục vụ công việc và đi lại. Hội đồng xét xử thấy trả lại cho ông C và bà N là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức T và bị cáo Nguyễn Quốc B phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình là phù hợp;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc B;

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T và bị cáo Nguyễn Quốc B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2025.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong mã số PS2 24133421 của Phòng K Công an tỉnh N, mặt trước có ghi: Số 74/LL-KTHS (M1,M2), Hoàn trả mẫu vật gửi giám định vụ phạm tội về ma túy tại nhà Nguyễn Đức T, sinh năm 1996, ngày 27/08/2025, được niêm phong bởi 04 (bốn) hình dấu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh N, có chữ ký của Hoàng Đình V và Vũ Đức A; bên trong có chứa bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 (Một) bật lửa màu đỏ (đã hết ga) có gắn đầu khò, trên bật lửa có dòng chữ "bật lửa an toàn THỐNG NHẤT", đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị N 01 (một) Xe máy (xe mô tô) BKS: 18E1-070.26, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn: Trắng đen, số máy: 5C6305704, số khung: RLCS5C630CY605641 đã qua sử dụng.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, tỉnh Ninh Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23 tháng 11 năm 2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, tỉnh Ninh Bình

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T và bị cáo Nguyễn Quốc B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + Khu vực;
- Công an tỉnh;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Hải Anh;
- Ấn văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Ích

